

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y KHOA HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y KHOA HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI MEDICAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA NOI MEDICAL INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108453358

3. Ngày thành lập: 05/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BO-0801 Tầng 8, Tháp B Hong Kong Tower, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02432011440

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ	7710
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ trông, giữ xe (Nghị định 149/2016/NĐ-CP) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
6.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
9.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế	3822
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610(Chính)
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh,..	5210

15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điều 32 Luật Dược 2016)	4772
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế	3812
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo trì máy móc, thiết bị y tế;	3313
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; (Điều 32 Luật Dược 2016)	4649
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất sử dụng trong trang thiết bị y tế (Nghị định 113/2017/NĐ-CP)	4669
25.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng; súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị y tế;	7730
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
30.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Chế biến dược liệu (Điều 66 Luật Dược 2016)	0163
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

37.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Quảng cáo	7310
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
44.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
45.	Bán buôn tổng hợp Trừ các mặt hàng Nhà nước cấm	4690
46.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính)	7020
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
48.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu (Điều 67 Luật Dược 2016)	8292
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293
51.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
58.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH NAM	Số 5, phố Vọng Đức, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	001085003260	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
2	VƯƠNG ĐÌNH HÙNG	P511, TT Viện Mác Lênin, ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	013380025	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
3	TRỊNH NGỌC TÙNG	CH 2006, Tòa nhà Tây Hà Tower, TDP số 10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	038092010390	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: VƯƠNG ĐÌNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/11/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013380025

Ngày cấp: 30/12/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P511, TT Viện Mác Lênin, ngõ 84 Ngọc Khánh,
Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P909 tòa nhà Platinum, số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội